

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST
Ngày: 29 - 01 - 2021
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Trần Hoàng Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 302/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2020/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

1.1. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành - Chức vụ: Tổng giám đốc

1.2. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Trần Nhật Linh - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II (có mặt)

Địa chỉ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II: Khu phố 3, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

2.2. Bà Trịnh Thị A, sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ : Ấp Sáu Trường, xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2020, quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II anh Dương Trần Nhật Linh trình bày:

Vào ngày 30/9/2019 Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) đã ký một hợp đồng tín dụng số 7705LAV201902846 với vợ chồng anh Nguyễn Văn M, chị Trịnh Thị A. Hợp đồng thỏa thuận như sau:

Số tiền vay gốc là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng (hạn trả gốc là 10/9/2020, hạn trả lãi là 30/3/2020), lãi suất là 11%/năm được điều chỉnh bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng cộng phí cố định là 4%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm tính trên dư nợ gốc quá hạn, lãi chậm trả 10%/năm.

Tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay là quyền sử dụng đất số CD012767 do Ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng cấp ngày 05/8/2016 diện tích 2.050m², thửa đất số 485, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại ấp Sáu Trường, xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang do anh M, hị đứng tên.

Kể từ ngày vay đến nay đã quá hạn thanh toán nhưng anh M, hị chưa thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng nên đã vi phạm hợp đồng. Tính đến ngày 29/01/2021 anh M, hị còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể là:

- Gốc: 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng)
- Lãi trong hạn: 11.765.478 đồng (mười một triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng)
- Lãi quá hạn: 3.688.767 đồng (ba triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng)

Tổng cộng gốc và lãi là: 95.454.247 đồng (chín mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

Nay anh Linh đại diện cho Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh M, hị phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/01/2021 là 95.454.247 đồng (chín mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng). Ngoài ra anh M, hị phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký từ ngày 30/01/2021 đến khi thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng. Trường hợp anh M, hị không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản của anh M, hị để đảm bảo thi hành án.

Anh M, hị đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh, chị đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai, triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh, chị vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh M, bị cáo phải thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Anh M, bị cáo không có đăng ký kinh doanh nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh M, bị cáo là bị đơn có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh M, bị cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh, bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét hợp đồng tín dụng số 7705LAV201902846 ngày 30/9/2019: Thời hạn vay theo thỏa thuận là 12 tháng kể từ ngày 30/9/2019, tính đến nay đã hết thời hạn thực hiện hợp đồng nhưng anh M, bị cáo không thanh toán nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đã cam kết. Căn cứ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 8 hợp đồng tín dụng số 7705LAV201902846 ngày 30/9/2019: “*Khi đến hạn mà khách hàng không trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu một trong các thành viên khác trong gia đình có liên quan trả nợ gốc và lãi/khởi kiện theo quy định của pháp luật*”. Do đó, Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) khởi kiện yêu cầu anh M, bị cáo thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

- Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7705LCL201901885 ngày 10/9/2019 đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Giồng Riềng đảm bảo về hình thức theo quy định tại Điều 502 Bộ luật Dân sự.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã thế chấp thuộc quyền sử dụng của anh M, bị cáo nên việc anh, bị cáo sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên để thế chấp bảo đảm cho hợp đồng vay vốn với Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 317 Bộ luật dân sự. Do đó, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng và anh M, bị cáo là hợp pháp làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên thế chấp.

Xét thấy giữa Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) và anh M, bị cáo đã ký một hợp đồng tín dụng và để bảo đảm nợ vay anh M, bị cáo đã ký kết với Ngân hàng một hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có chứng thực của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Từ những vấn đề nêu trên cho thấy hợp đồng vay tín dụng mà các đương sự đã ký kết là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Do đó, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết.

Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) khởi kiện yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi anh M, bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự về quyền của bên nhận thế chấp quy định:

“7. Xử lý tài sản thế chấp khi thuộc trường hợp quy định tại Điều 299 của Bộ luật này”

Tại khoản 1 Điều 299 Bộ luật dân sự quy định về các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm:

“1. Đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ”

Từ cơ sở nhận định và phân tích trên Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II), buộc anh M, hị aphải trả cho Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi đến ngày 29/01/2021 là 95.454.247 đồng (chín mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng) là hoàn toàn phù hợp.

Kể từ ngày Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh M, hị akhông trả đủ số tiền nêu trên thì anh, chị còn phải trả cho Ngân hàng khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành mà anh M, hị akhông thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì phía Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án huyện Giồng Riềng kê biên phát mãi tài sản thế chấp theo quy định Điều 323 Bộ luật dân sự để bảo đảm nợ vay theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất số CD012767 do Ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng cấp ngày 05/8/2016 diện tích 2.050m², thửa đất số 485, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại ấp Sáu Trường, xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang do anh M, hị adùng tên. Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) có trách nhiệm trả cho ah Minh, chị Á bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên sau khi đã nhận đủ tiền.

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) là 2.224.000 đồng (hai triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005625 ngày 04/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (do ông Trịnh Hoàng Giang nộp thay).

Anh M, hị aphải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch trên số tiền là: 95.454.247 đồng x 5% = 4.772.712,35 đồng, làm tròn là 4.773.000 đồng (bốn triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 269; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 299; Điều 317; khoản 7 Điều 323; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 500; Điều 502 Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) đối với anh Nguyễn Văn M, chị Trịnh Thị A.

- Buộc anh Nguyễn Văn M, chị Trịnh Thị A phải thanh toán cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 29/01/2021 là 95.454.247 đồng (chín mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng). Ngoài ra anh M, chị A còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nói trên tính từ ngày 30/01/2021 cho đến khi thi hành án xong.

Kể từ ngày Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh M, chị A không trả đủ số tiền nêu trên thì anh, chị còn phải trả cho Ngân hàng khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành mà anh M, chị A không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì phía Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án huyện Giồng Riềng kê biên phát mãi tài sản thế chấp để bảo đảm nợ vay theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất số CD012767 do Ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng cấp ngày 05/8/2016 diện tích 2.050m², thửa đất số 485, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại ấp Sáu Trường, xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang do anh M, chị A đứng tên. Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) có trách nhiệm trả cho anh Minh, chị Á bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên sau khi đã nhận đủ tiền.

2. Về án phí:

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (chi nhánh huyện Giồng Riềng Kiên Giang II) là 2.224.000 đồng (hai triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005625 ngày 04/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (do ông Trịnh Hoàng Giang nộp thay).

Anh Nguyễn Văn M, chị Trịnh Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 4.773.000 đồng (bốn triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/01/2021, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu;

Dương Văn Hôm